

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 06 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh **Phạm Anh Đ**, sinh năm 1988;

- Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1988;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Tư cách tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 01/2014). Sau kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T có hai con chung là Phạm Đỗ Bình A, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2016 và Phạm Đỗ Minh A1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2017. Ly hôn, anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T thống nhất thỏa thuận: Anh Phạm Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đỗ Bình A. Chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đỗ Minh A1. Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T thống nhất trình bày anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

XÉT THẤY:

Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T có hai con chung là Phạm Đỗ Bình A, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2016 và Phạm Đỗ Minh A1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2017. Ly hôn: Anh Phạm Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đỗ Bình A. Chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đỗ Minh A1. Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

1.2.2. Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Anh Đ và chị Đỗ Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Phạm Anh Đ, chị Đỗ Thị T đã nộp tạm ứng tại các Biên lai số 0001395, 0001394 đều đề ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí. Anh Phạm Anh Đ, chị Đỗ Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 01, quyển số 01/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương